

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95/2015/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2015

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Dầu khí ngày 06 tháng 7 năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 09 tháng 6 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí ngày 06 tháng 7 năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 09 tháng 6 năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 03 tháng 6 năm 2008 (sau đây gọi chung là Luật Dầu khí) về việc thực hiện hoạt động liên quan đến điều tra cơ bản; đấu thầu dự án tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí; tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí (kể cả xử lý, thu gom, tàng trữ, vận chuyển dầu khí trong khu vực khai thác cho tới điểm giao nhận và các hoạt động dịch vụ dầu khí); thu dọn các công trình cố định, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí trong phạm vi lãnh thổ đất liền, hải đảo, nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia Việt Nam, được xác định theo pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế về biên giới lãnh thổ mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động dầu khí; tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động dầu khí.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Diện tích hợp đồng là diện tích được xác định trên cơ sở các lô tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí theo thỏa thuận trong hợp đồng dầu khí hoặc diện tích còn lại sau khi hoàn trả diện tích.

2. Bên dự thầu là các tổ chức, cá nhân hoặc liên danh dự thầu đăng ký tham gia đấu thầu dự án tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí.

3. Cam kết công việc tối thiểu và cam kết tài chính tối thiểu là khối lượng công việc cam kết tối thiểu và số tiền chi phí tối thiểu tương ứng với khối lượng công việc cam kết tối thiểu mà nhà thầu ước tính và cam kết thực hiện trong mỗi giai đoạn nhỏ hoặc toàn bộ giai đoạn tìm kiếm thăm dò trong hợp đồng dầu khí.

4. Điểm giao nhận là điểm được thỏa thuận trong hợp đồng dầu khí mà ở đó dầu khí được chuyển giao quyền sở hữu cho các bên tham gia hợp đồng dầu khí.

5. Liên danh nhà thầu dầu khí là tập hợp từ hai tổ chức, cá nhân độc lập trở lên được thành lập trên cơ sở thỏa thuận để tham gia đấu thầu hoặc chào thầu cạnh tranh hoặc chỉ định thầu thực hiện dự án tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí tại Việt Nam.

6. Kế hoạch đại cương phát triển mỏ là kế hoạch tổng thể do nhà thầu lập và được phê duyệt theo quy định của Nghị định này nhằm lựa chọn phương án phát triển thích hợp (phát triển sớm hoặc toàn mỏ) có tính đến khả năng phát triển mở rộng của mỏ hoặc khu vực (nếu có) trong tương lai.

7. Kế hoạch khai thác sớm là tài liệu do nhà thầu lập và được phê duyệt theo quy định của Nghị định này nhằm áp dụng công nghệ và giải pháp phù hợp để thu thập thông tin về vỉa hay mỏ hoặc thu thập thông tin về động thái khai thác với mục tiêu tối ưu hóa việc phát triển mỏ.

8. Kế hoạch phát triển mỏ là tài liệu do nhà thầu lập và được phê duyệt theo quy định của Nghị định này nhằm tiến hành các hoạt động xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị và khai thác mỏ.

9. Khí đồng hành là hydrocarbon ở thể khí được tách ra trong quá trình khai thác và xử lý dầu thô.

10. Kế hoạch thu dọn công trình cố định, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí (sau đây gọi là kế hoạch thu dọn mỏ) là tài liệu bao gồm những nội

dung có liên quan đến phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, môi trường, tổng chi phí, tiến độ thu dọn các công trình cố định, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí.

11. Phát triển mỏ là quá trình chuẩn bị và đầu tư xây dựng công trình, khoan khai thác, lắp đặt thiết bị để đưa mỏ vào khai thác dầu khí kể từ khi mỏ đó được tuyên bố phát hiện có giá trị thương mại.

12. Tỷ lệ chia dầu khí lãi là phần chia lợi nhuận giữa nước chủ nhà và nhà thầu được thỏa thuận trong hợp đồng dầu khí.

Điều 4. Cơ sở để tiến hành hoạt động dầu khí

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài tiến hành hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí trên cơ sở hợp đồng dầu khí hoặc thỏa thuận khác được ký kết với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam hoặc với Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo quy định của Luật Dầu khí, Nghị định này và văn bản pháp luật có liên quan.

2. Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (sau đây gọi là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) trực tiếp tiến hành hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí theo quy định của Nghị định này.

Chương II

ĐẤU THẦU DỰ ÁN TÌM KIẾM THĂM DÒ VÀ KHAI THÁC DẦU KHÍ

Mục 1

PHÂN ĐỊNH LÔ VÀ HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Điều 5. Phân định lô dầu khí

1. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nghiên cứu, xây dựng danh mục các lô dầu khí hoặc danh mục các lô dầu khí điều chỉnh hoặc lô dầu khí mới, báo cáo Bộ Công Thương để thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Quy trình thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt danh mục các lô dầu khí hoặc danh mục các lô dầu khí điều chỉnh hoặc lô dầu khí mới được thực hiện theo quy định tại Điều 81 Nghị định này.

2. Trước ngày 31 tháng 3 hàng năm, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam báo cáo Bộ Công Thương về tình hình hoàn trả diện tích của các Nhà thầu theo quy định của hợp đồng dầu khí và điều chỉnh diện tích thực tế của các lô dầu khí.

Điều 6. Hình thức lựa chọn nhà thầu

Các hình thức lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí bao gồm:

1. Đấu thầu rộng rãi.
2. Chào thầu cạnh tranh.
3. Chỉ định thầu.

Mục 2**ĐẤU THẦU RỘNG RÃI****Điều 7. Đấu thầu rộng rãi**

Việc lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi được áp dụng trên nguyên tắc cạnh tranh quốc tế và không qua bước sơ tuyển. Mọi tổ chức, cá nhân đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8 Nghị định này đều được tham gia dự thầu.

Điều 8. Điều kiện dự thầu

1. Bên dự thầu phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Đối với bên dự thầu là tổ chức:

- Có đăng ký thành lập, hoạt động được cấp theo quy định pháp luật của quốc gia bên dự thầu đang hoạt động;

- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc không có khả năng trả nợ theo quy định của pháp luật;

- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu.

- b) Đối với bên dự thầu là cá nhân:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật của quốc gia mà cá nhân đó là công dân;

- Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu.

- c) Có đủ năng lực tài chính, kỹ thuật và kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí;

- d) Đã hoặc đang tham gia tối thiểu hai hợp đồng tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí.

2. Tổ chức, cá nhân không thỏa mãn điều kiện tại Điểm d Khoản 1 Điều này, muốn tham gia hoạt động dầu khí tại Việt Nam thì phải liên danh với các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện để tạo thành một liên danh nhà thầu dầu khí theo quy định

của Nghị định này. Trong trường hợp này, tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện sẽ làm đại diện cho tất cả các bên trong liên danh nhà thầu dầu khí để tham gia dự thầu và là người điều hành.

Điều 9. Chỉ tiêu đấu thầu

1. Các chỉ tiêu đấu thầu được nêu trong hồ sơ mời thầu bao gồm:

- a) Tỷ lệ chia dầu khí lãi;
- b) Cam kết công việc tối thiểu và cam kết tài chính tối thiểu;
- c) Tỷ lệ tham gia của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam hoặc công ty thành viên thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được chỉ định tham gia với tư cách là nhà thầu;
- d) Tỷ lệ thu hồi chi phí.

2. Căn cứ vào tiềm năng của từng lô dầu khí, Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định bổ sung một hoặc một số chỉ tiêu đấu thầu khác như tỷ lệ gánh vốn cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam hoặc công ty thành viên thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được chỉ định tham gia với tư cách là nhà thầu, hoa hồng chữ ký, hoa hồng phát hiện thương mại, hoa hồng khai thác, phí tham khảo tài liệu, chi phí đào tạo, đóng góp quỹ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ dầu khí hoặc các chỉ tiêu tương tự khác trong hồ sơ mời thầu.

3. Thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất khẩu dầu thô (bao gồm cả condensate) và khí thiên nhiên, các loại thuế, phí, lệ phí phải nộp khác theo quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí và được thông báo trước trong hồ sơ mời thầu.

Điều 10. Quy trình đấu thầu

Quy trình đấu thầu gồm các bước:

1. Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu.
2. Thông báo mời thầu.
3. Đăng ký dự thầu và đọc tài liệu.
4. Phát hành hồ sơ mời thầu.
5. Nhận hồ sơ dự thầu, mở thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu.
6. Thẩm định, phê duyệt và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu.
7. Đàm phán và hoàn thiện hợp đồng dầu khí.
8. Phê duyệt và ký kết hợp đồng dầu khí.

Điều 11. Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu

1. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam lập kế hoạch đấu thầu, báo cáo Bộ Công Thương để tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.